|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG MN ĐÔNG MAI**  **–––––––––––––––** Số: 102/KH-MNĐM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––**  *Đông Mai, ngày 30 tháng 10 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Chiến lược phát triển trường Mầm non Đông Mai**

**giai đoạn 2021 – 2025, Tầm nhìn đến năm 2030**

Trường Mầm non Đông Mai nằm trên địa bàn phường Đông Mai. Trường có 03 điểm trường, gồm 1 điểm trường chính (khu trung tâm) và 02 điểm trường lẻ. Khoảng cách từ các điểm trường chính đến điểm trường lẻ từ 3->6 km.

Tổng diện tích toàn trường là 5.702,8m2, trong đó diện tích phòng học là 727.8m2, diện tích sân chơi là 1.741.6m2. Hiện nay 03 điểm trường với 18 phòng học và đầy đủ các phòng chức năng theo quy định, các phòng được trang bị tương đối đầy đủ trang thiết bị theo quy định đáp ứng tốt cho việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Vị trí các điểm trường đều nằm ở khu vực trung tâm các khu phố thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Nhà trường đã được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2016 và cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 10/2016. Năm học 2018 – 2019 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường mầm non”. Năm học 2019-2020 và 2020-2021 được UBND thị xã Quảng Yên tặng giấy khen.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và phát triển kế hoạch chiến lược của trường mầm non Đông Mai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của Chính Phủ về đổi mới giáo dục mầm non.

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Điều lệ trường mầm non;

- Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 19/05/2020 của Đảng bộ phường Đông Mai về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đông Mai lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025;

- Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thị xã Quảng Yên về Quyết định ban hành Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ đặc điểm tình hình của trường và địa phương.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

- Tổng số: 57 cán bộ, giáo viên, nhân viên (BGH: 3, giáo viên: 34, nhân viên 20),

- Về chất lượng đội ngũ: 11.7% chưa đạt chuẩn, 17.6% đạt chuẩn, 70,5% trên chuẩn.

**2. Quy mô nhóm lớp và trẻ em**

- Năm học 2021 - 2022 nhà trường có 18 nhóm, lớp (04 nhóm Nhà trẻ, 14 lớp Mẫu giáo)

- Tổng số trẻ tính đến thời điểm hiện tại: 361 cháu, trong đó:

+ Nhà trẻ: 67 cháu

+ Mẫu giáo: 294 cháu

**3. Cơ sở vật chất**

- Diện tích khuôn viên: 5.702,8 m2

- Khối phòng hành chính quản trị: 04

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 19 ( 18 phòng học, 1 phòng nghệ thuật)

- Khối phòng tổ chức ăn: 3 ( 3 bếp)

- Khối phụ trợ: 05 (phòng họp, phòng y tế, kho)

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: tương đối đầy đủ

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp: tương đối đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT năm 2015.

**4. Điểm mạnh**

***4.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu***

- Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tín nhiệm, có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

-Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

***4.2. Giáo viên, nhân viên***

- Trong những năm học qua nhà trường đã quan tâm làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

- Tổng số giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn là 88,8%. Trong đó trên chuẩn: 21/36 người đạt 58,3%. Giáo viên giỏi cấp thị xã 19/34 chiếm 55,9%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

***4.3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao***

Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ. Kết quả: hằng năm hầu hết trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, hàng năm trẻ đều được đánh giá đạt từ 99,5% ->100% trẻ được đánh giá đạt về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2019-2020:

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 99%, chiều cao: 99,6%.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng: 1%, chiều cao: 0,4%.

***4.4. Thành tích nổi bật:*** Trong những năm gần đây trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc, Chủ tịch tỉnh tặng bằng khen, Chủ tịch UBND thị xã Quảng Yên tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành. Đặc biệt năm học 2018-2019 được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua khối mầm non.

**5. Điểm hạn chế**

***5.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu***

Tính chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo quản lý chưa thật cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên. Chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp mới để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Công tác nâng chuẩn cho đội ngũ giáo viên còn chậm.

***5.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên***

Vẫn còn giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục (04 giáo viên)

Một số bộ phận nhỏ giáo viên còn chậm đổi mới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tìm kiếm trên mạng Intenet.

Đội ngũ giáo viên cốt cán còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu so với thực tế.

***5.3. Chất lượng CSGD trẻ***

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ở các điểm trường lẻ còn thấp.

Trẻ chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ.

***5.4. Cơ sở vật chất***

Diện tích 1 số phòng học còn hẹp, chưa đủ diện tích theo quy định (khu Trung tâm 02; điểm Hải hòa 01)

Điểm trường lẻ Hải Hòa diện tích sân chơi phía trước hẹp, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoài trời cho trẻ. Đồ chơi ngoài trời được cấp phát đã lâu nên cũ hỏng, không đảm bảo theo quy định.

Điểm trường lẻ Thuận Thành chưa có hệ thống thoát nước đảm bảo theo quy định.

**6. Thời cơ**

Trong những năm qua ngành giáo dục thị xã đã có những bước phát triển mạnh mẽ nên có những tác động không nhỏ đến tầng lớp cha mẹ trẻ và Chính quyền địa phương; Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

**7. Thách thức**

Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập. Đặc biệt là các dịch vụ chất lượng cao.

Các trường mầm non trên địa bàn thị xã, đặc biệt các trường mầm non tư thục không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

**8. Xác định các vấn đề ưu tiên**

Tập trung mọi điều kiện thực hiện công tác công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2022.

Làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp.

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giáo dục trẻ.

Nâng cao chất lượng đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo duc lấy trẻ làm trung tâm.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

**III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Tầm nhìn**

Đến năm 2025, Trường mầm non Đông Mai phấn đấu là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kĩ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

**2. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng chăm sóc, giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều được yêu thương, tôn trọng có cơ hội phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

**3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Đoàn kết - Tính thân thiện

- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác

- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới

- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới

**4. Phương châm hành động**

"Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường"

" Trẻ em hôm nay – Thế giới ngày mai"

" Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ"

**IV. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiến tiến, xuất sắc; Duy trì, giữ vững trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

***2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên***

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường: trên 90%, cấp thị xã: 30%, cấp tỉnh: 5%.

Hằng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua các cấp 15%, Lao động tiên tiến 90-100%;

- Phát triển 01-02 Đảng viên mới hàng năm ; Chi bộ luôn đạt*"Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ".*

- Có 02 Đảng viên tham gia học trình độ trung cấp chính trị.

- Có 100% cán bộ quản lý, 80% giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

- 100% nhân viên nuôi dưỡng có trình độ sơ cấp nấu ăn.

- Đến năm 2025 có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn đạt 82%.

***2.2. Phát triển quy mô nhóm, lớp và số học sinh***

Xây dựng kế hoạch theo hướng phát triển hàng năm.

+ Quy mô: Duy trì 18 lớp (trong đó Nhà trẻ 4 nhóm; Mẫu giáo 14 lớp)

+ Huy động số học sinh từ 430 – 450 hs.

+ Huy động trẻ Nhà trẻ đạt từ 35% -39%

+ Huy động trẻ Mẫu giáo đạt từ 97% - 98%

+ Huy động trẻ 5 tuổi duy trì: đạt 100%

- Công tác PCGD:

+ Duy trì và giữ vững đạt phổ cập GDMNCTENT

***2.3. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính, CSVC***

- Tham mưu mở rộng sân điểm trường Hải Hòa và xây dựng hệ thống thoát nước ở điểm trường Thuận Thành.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, đồ chơi ngoài trời; Xây dựng môi trường giáo dục “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nhân thành đạt đóng trên địa bàn phường.

***2.4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ***

*\* Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 99%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi thấp hơn so với các trường trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

*\* Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: ứng dụng phương pháp Stem vào các hoạt động giáo dục trẻ.

*Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm*, *giao lưu, các ngày hội ngày lễ*, *quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ.*

Tổ chức hoạt động dịch vụ giáo dục: dạy tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài.

***2.5. Nâng cao kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia***

Thực hiện công tác KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia, đăng kí đánh giá ngoài vào tháng 10 năm 2022. Phấn đấu trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 01, thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường đề ra sau khi được kiểm tra đánh giá ngoài.

***2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội***

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

***2.7. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành các hoạt động***

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

**IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

***1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới***

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

Thường xuyên đổi mới nội dung bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực quản lí, kỹ năng sư phạm.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như : Bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet; tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong và ngoài tỉnh; tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp…

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục học sinh; coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu lòng tự trọng và ý thức vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

**Người phụ trách:** Đ/c Phạm Thị Cải – Phó hiệu trưởng.

***2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục***

Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Phối hợp với y tế phường, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kĩ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

**Người phụ trách:** Đ/c Phạm Thị Cải – Phó hiệu trưởng.

***3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất***

Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho các lóp 5 tuổi theo quy định.

Huy động mọi nguồn lực, mạnh thường quân, phối hợp với phụ huynh học sinh…nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

Xây dựng và giữ vững trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

***+****Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: Từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân

*+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác:*UBND tỉnh, UBND thị xã, UBND phường Đông Mai.

**Người phụ trách:** Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nhân – Phó hiệu trưởng.

***4. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường***

+ Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

+ Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Vai trò phát triển chất lượng giáo dục nhà trường gắn liền với đổi mới công tác quản lý. Để xây dựng nhà trường có thương hiệu, Ban giám hiệu phải xây dựng được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị sẽ đạt được trong tương lai đối với trẻ, dự đoán được vị trí của nhà trường đang ở đâu, đang ở tầm nhìn nào? Cần có giá trị gì để thay đổi thương hiệu cho chính mình. Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương và của trường, lớp, có sự thống nhất giữa GV, phụ huynh và học sinh; tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn. GV được đối xử tôn trọng và công bằng. GV hợp tác với nhau theo tinh thần đồng nghiệp để thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tăng cường năng lực về phát triển đội ngũ là một nhân tố thành công chủ yếu khi muốn nâng cao chất lượng nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thu hút sự tham gia của CMHS và xã hội: Nhà trường thiết lập nhiều phương pháp khác nhau để giao tiếp, cũng như làm việc với CMHS; CMHS được tham gia vào tất cả các hoạt động của con mình. Nhà trường xây dựng được các giá trị, thương hiệu mà mình đã đặt ra.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường:

+ Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường.

+ Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên trang Fanpage, trang thông tin điện tử, trang Facebook của nhà trường.

**Người phụ trách:** Đ/c Đoàn Thúy Lan – Nhân viên

***5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông***

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện đăng tải thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên, mở rộng kết nối Iternet tới các nhóm, lớp trên địa bàn phường và các bậc phụ huynh toàn trường.

Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đảm bảo Camera luôn hoạt động tốt để các ban ngành, Ban giám hiệu, các bậc phụ huynh có thể kiểm tra, quan sát được các hoạt động trong ngày của trẻ.

Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ tin học, hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác tài nguyên trên mạng ứng dụng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, kế toán (MISA); quản lý nhân sự (ePMIS); phần mềm (SMAS); CSDL toàn ngành; phần mềm dinh dưỡng tính khẩu phần ăn; phổ cập. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

**Người phụ trách:** Đ/c Bùi Thị Hà – Giáo viên.

***6. Tăng cường các mối quan hệ giữa Nhà trường- Gia đình và xã hội***

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

**Người phụ trách:** Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nhân – Phó hiệu trưởng.

***7. Công tác lãnh đạo và quản trị nhà trường***

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

**Người phụ trách:** Đ/c Phạm Thị Hiên – Hiệu trưởng.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

**1. Tổ chức thực hiện**

**1.1. Phổ biến kế hoạch**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phòng giáo dục thị xã Quảng Yên, UBND phường Đông Mai, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

**1.2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**2. Xây dựng lộ trình**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2023

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025

- Giai đoạn 3: Từ năm 2026-2030

*2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh*

Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | | **Chia ra** | | | | | | | |
| **Số lớp** | **Số trẻ** | **Nhà trẻ** | | **3-4 tuổi** | | **4-5 tuổi** | | **5-6 tuổi** | |
| **Số lớp** | **Số trẻ** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **Số lớp** | **Số trẻ** |
| 2021-2023 | 18 | 430 | 4 | 100 | 5 | 110 | 5 | 124 | 4 | 96 |
| 2023-2025 | 18 | 440 | 4 | 100 | 5 | 106 | 4 | 110 | 5 | 124 |
| 2026-2030 | 18 | 450 | 4 | 100 | 5 | 110 | 5 | 130 | 4 | 110 |

*2*.*2. Về Chất lượng chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*

- Tiếp cận chương trình GD tiên tiến của các nước để áp dụng phát triển chương trình GDMN.

- Phối hợp với trung tâm y tế, y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cuối năm giảm 2% so với đầu năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Thời gian hoàn thành đối với**  **Nhà trẻ** | | | **Thời gian hoàn thành đối với**  **Mẫu giáo** | | |
| *Giai đoạn 1 2021-2023* | *Giai đoạn 2 2023-2025* | *Giai đoạn 3*  *2026-2030* | *Giai đoạn 1 2021-2023* | *Giai đoạn 2 2023-2025* | *Giai đoạn 3*  *2026-2030* |
| Tổng số trẻ | *100* | *100* | *100* | *330* | *340* | *350* |
| Số trẻ PT bình thường | 100% | 100% | 100% | 98,7% | 98,8% | 98,8% |
| SDD thể thấp còi | 0% | 0% | 0% | 1% | 1% | 1% |
| SDD thể cân nặng | 0% | 0% | 0% | 1,3% | 1,2% | 1,2% |
| Thừa cân béo phì | 0 | 0 | 0 | 0% | 0% | 0% |

*2.3. Về Đội ngũ CB, GV, NV*

Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu chính** | **Thời gian hoàn thành** | | |
| *Giai đoạn 1 2021-2023* | *Giai đoạn 2 2023-2025* | *Giai đoạn 3*  *2026-2030* |
| Tổng số CB,GV,NV:  - Cán bộ quản lý:  - Giáo viên:  - Nhân viên: | 57  3  34  20 | 58  3  35  20 | 58  3  35  20 |
| Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CBQL, GV):  - Trung cấp  - Đại học, cao đẳng:  - Trên đại học: | 4/37=11%  33/37 = 89%  0 | 0  38/38 = 100%  0 | 0  38/38 = 100%  0 |
| Trình độ LLCT:  - Trung cấp LLCT:  - Cao cấp LLCT: | 4/37=10,8% | 5/38=13% | 6/38=15,7% |
| Trình độ Ngoại ngữ A, B: | 100% | 100% | 100% |
| Trình độ tin học A, B: | 100% | 100% | 100% |
| Đảng viên: | 16/37=43% | 24/38=63% | 28/38=73,6% |
| Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV:  - Loại tốt:  - Loại khá:  - Loại đạt yêu cầu: | 5/37=13,5%  32/37=86,5%  0 | 7/38=18,4%  31/38=81,6%  0 | 12/38=31,5%  27/39=68,5%  0 |

*2.4. Về cơ sở vật chất, TBDH, ĐDĐC*

- Duy trì đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng mở rộng sân chơi điểm trường Hải Hòa và xây dựng hệ thống thoát nước điểm trường lẻ Thuận Thành.

- Cải tạo, nâng cấp sửa chữa một số hạng mục công trình: Nhà vệ sinh điểm trường Thuận Thành, sân chơi và mái tôn khu Trung tâm, sơn lại tường rào các điểm trường.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu chính** | **Thời gian hoàn thành** | | |
| *Giai đoạn 1 2021-2023* | *Giai đoạn 2 2023-2025* | *Giai đoạn 3*  *2026-2030* |
| Tổng số phòng học: | 18 | 18 | 18 |
| Tổng số phòng hành chính quản trị: | 04 | 04 | 04 |
| Tổng số phòng tổ chức ăn (bếp ăn) | 3 | 3 | 3 |
| Số công trình vệ sinh của trẻ: | 17 | 18 | 18 |
| ***\* Thiết bị dạy học:***  - Thiết bị thông minh  - ti vi | 13  3 | 14  4 | 18  0 |
| ***\* Đồ dùng đồ chơi:***  - Tham mưu với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT hỗ trợ bộ đồ chơi hiện đại.  - Mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho các lớp  - Đồ chơi ngoài trời | 5 bộ    18 bộ  (đồ dùng) | 5 bộ    18 bộ  (đồ dùng)  1 bộ | 5 bộ    18 bộ  (đồ dùng)  3 bộ |
| ***\* Cải tạo, sửa chữa nâng cấp các công trình***  ***- Nâng cấp cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh***  ***- Nâng cấp sân chơi***  ***- Làm mái tôn sân chơi***  ***- Sơn tường các phòng học***  ***- Sơn tường rào*** |  | + 04 nhà vệ sinh khu Thuận Thành  + 04 nhà V/s khu Hải Hoà | 05 nhà vệ sinh khu Trung tâm |
|  | + Sân chơi khu trung tâm và Hải Hoà |  |
|  | + Khu Trung tâm và Thuận Thành |  |
| +Khu Thuận Thành | + Khu Trung tâm và | + Khu Hải Hoà |
|  | Khu Thuận Thành và Hải Hoà | Khu Trung tâm |
| ***- Cải tạo vườn trường và khu vui chơi*** | +Khu Trung tâm và Thuận Thành | Khu Hải Hoà |  |

*2.5. Về Kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn*

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu chính** | **Thời gian hoàn thành** | | |
| *Giai đoạn 1 2021-2023* | *Giai đoạn 2 2023-2025* | *Giai đoạn 3*  *2026-2030* |
| Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. | Tháng 1/2021 | Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá | Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá |
| Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 | Tháng 1/2021 | × | × |
| Đăng ký đánh giá ngoài | Tháng 10/2022 |  | Tháng 10/2027 |

**VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Các chương trình hành động chiến lược (mục tiêu ưu tiên)**

***Chương trình 1: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý***

- Hoạch định và cam kết xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức và năng lực nghề nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý phù hợp yêu cầu đổi mới. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu:

+ Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.

+ Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra.

+ Phát triển đội ngũ.

- Quản lí nhân sự:

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn.

*Người phụ trách:* Đ/c Phạm Thị Hiên – Hiệu trưởng.

***Chương trình 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên***

Xây dựng đội ngũ CBGVNV có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên; yêu cầu giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến trong dạy học và giáo dục trẻ. 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học ngoại ngữ và có khả năng sử dụng ngoại ngữ giao tiếp với người nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

**Người phụ trách :** Phạm Thị Cải – Phó hiệu trưởng

***Chương trình 3: Đổi mới phương pháp giáo dục***

- Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của GV.

- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới PPDH dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả phát triển của trẻ, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Phát triển chương trình giáo dục dựa trên nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế.

- Tăng cường kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học. Đảm bảo đến năm 2022 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp chăm sóc giáo dục đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại: ứng dụng phương pháp Stem vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

+ Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng phòng GD&ĐT với mạng Internet.

**Người phụ trách:** Phạm Thị Cải – Phó hiệu trưởng

***Chương trình 4: Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi***

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng sân điểm trường Hải Hòa và xây dựng hệ thống thoát nước ở điểm trường Thuận Thành, lắp đặt hệ thống điều hoà cho các phòng học. Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh, sân chơi, sơn tường rào. Trang bị thêm đồ chơi ngoài trời, cải tạo các khu vui chơi cho trẻ hoạt động.

**Người phụ trách :** Nguyễn Thị Thanh Nhân, phó hiệu trưởng.

***Chương trình 5: Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường***

Xây dựng và thực hiện công tác tự đánh giá và trường chuẩn quốc gia theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành về quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Hội đồng tự đánh giá nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí của đơn vị được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Sở giáo dục Đào tạo công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3. Chỉ đạo các bộ phận tập trung rà soát lại các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 1; thực hiện tự đánh giá sau 5 năm được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 02 và đăng ký đánh giá ngoài. Thời điểm tự đánh giá: Tháng 7/2022 hoàn thiện hồ sơ, chuẩn bị mọi điều kiện đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài: tháng 10/2022.

**Người phụ trách : Đ/c** Phạm Thị Hiên – hiệu trưởng.

**VII. TỔNG HỢP NGUỒN TÀI CHÍNH**

**1. Tổng thu**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm kế hoạch** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** | **Cộng** |
| Ngân sách nhà nước | 4.939 | 4.940 | 5.480 | 6.210 | 6.312 | **27.881** |
| Học phí | 193,5 | 193,5 | 193,5 | 198 | 198 | **976,5** |
| Nguồn huy động khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |
| **Tổng cộng** | **5.132,5** | **5.133,5** | **5.673,5** | **6.408** | **6.510** | **28.857,5** |

**2. Tổng chi**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm kế hoạch** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** | **Cộng** |
| Chi thường xuyên | 4.445,1 | 4.446 | 5.480 | 4.932 | 6.305 | **25.608,1** |
| Chi đầu tư xây dựng cơ bản | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |
| Chương trình mục tiêu Quốc gia | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |
| **Tổng cộng** | 4.445,1 | 4.446 | 5.480 | 4.932 | 6.305 | **25.608,1** |

**VIII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

***1. Hiệu trưởng***

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

***2. Phó Hiệu trưởng***

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

***3. Hội đồng trường***

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

***4. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

***5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên***

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

***6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường***

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

***7. Hội cha mẹ học sinh***

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

**IX. KẾT LUẬN**

Kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non Đông Mai đã xác định mục tiêu, giải pháp; trong đó giải pháp đột phá xây dựng và phát triển đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nâng cao chất lượng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển trường Mầm non Đông Mai trong thời gian 5 năm tới.

Nội dung Kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Mầm non Đông Mai trong việc xây dựng và phát huy giá trị, truyền thống để trường Mầm non Đông Mai luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới của giáo dục. Phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, ngôn ngữ, tình cảm- xã hội và thẩm mỹ hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi bước vào lớp một. Bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Phòng GD&ĐT thị xã (b/c);  - Đảng uỷ- UBND phường (b/c);  - Hội đồng trường (G/s);  - CB, GV, NV (t/h)  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**        **Phạm Thị Hiên** |